

THƯỜNG THỨC TÔN GIÁO

Lễ tắm tượng Đức Phật trong ngày Đại lễ Tam hợp qua khảo sát một số chùa

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC*

I. “TẮM PHẬT” - “ĐẢO VŨ” - SỰ TRỞ LẠI NGUỒN CỘI

Cho dù các chùa ở thành phố ngày nay, bằng nhiều cách lí giải khác nhau để thay đổi ngày lễ Phật Đản từ ngày 8 tháng Tư sang ngày 13 hay ngày 15 tháng Tư Âm lịch thì với những người dân Thuận Thành, Bắc Ninh, ngày Phật Đản vẫn diễn ra đúng ngày 8 tháng Tư Âm lịch hàng năm. Bởi vào ngày đó, các chùa trong hệ thống Tứ Pháp tiến hành lễ hội rước “Bốn Bà” đi chào bà Man Nương rồi quay trở lại Pháp Vân để tiến hành lễ hội. Trong lễ hội này, ngoài nghi thức tắm tượng còn có trò chơi dân gian quan trọng - *trò chơi cướp nước*.

Để hiểu rõ lễ hội vùng này, chúng tôi giới thiệu đôi nét về Tứ Pháp. Cách đây hai nghìn năm ở Việt Nam chúng ta xuất hiện hệ thống chùa Tứ Pháp. Tứ Pháp là bốn hiện tượng tự nhiên để làm ra *nước* là: mây (Pháp Vân), mưa (Pháp Vũ), sấm (Pháp Lôi), sét (Pháp Điện). Đây là những đứa con tinh thần của một bà mẹ Việt Nam có tên là Man Nương.

Bà Man Nương vốn sinh ra ở làng Hà Mãn, tổng Mãn Xá, con ông Tu Định vốn là một đạo sĩ. Ngay từ nhỏ, bà đã

ham mê Phật Pháp. Bà vào chùa Dâu giúp việc Phật sự cho sư Khâu Đà La. Trong một lần phục vụ buổi lễ, bà mệt nằm ngủ thiếp bên bục cửa. Sư Khâu Đà La sau khi tụng kinh xong trở về trai phòng, có bước qua bụng bà. Kể từ sau buổi tối đó, bà có thai. Mang thai 14 tháng tới ngày 8 tháng 4 Âm lịch, bà sinh hạ được một người con gái. Bà bế con trả lại cho sư Khâu Đà La. Sư niệm thần chú, tức thì cây Dung thụ (cây Dâu) tách ra làm đôi, sư đặt gửi đứa bé vào thân cây xong, sư quay lại trao cho bà cây gậy thần *gọi nước*. Bởi theo tiên đoán của sư thì trong vòng 3 năm sắp tới vùng đồng bằng sông Hồng bị hạn nặng. Bà chỉ cần cầm cây gậy gõ xuống đất tức thì sẽ có *một nguồn nước* cứu khổ cho muôn dân. Sau quả nhiên là như vậy.

Cây Dung thụ sau nhiều năm sinh trưởng, bị mưa bão giật đổ và bị nước cuốn trôi về sông Dâu (trước cửa thành Luy Lâu ngày nay), không ai có thể kéo nổi, nhưng khi thấy bà thì cây dạt vào bờ. Người ta lấy cây tạc thành 4 pho tượng đặt tên là Pháp Vân (chùa Dâu), Pháp Vũ (chùa Đậu), Pháp Lôi (chùa

*. ThS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

Dàn), Pháp Điện (chùa Tướng). Những ngôi chùa này được gọi là Tứ Pháp. Hiện tượng các chùa Tứ Pháp từ Bắc Ninh sau lan toả ra các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng như: Hà Tây, Hưng Yên, Bắc Giang, Hải Dương, Đông Triều (Quảng Ninh), v.v...

Các chùa trong hệ thống Tứ Pháp, cứ đến ngày 8 tháng 4 hằng năm, nhân dân lại tổ chức lễ hội rước các “Bà” và tổ chức lễ tắm cho các tượng mà chúng ta gọi là lễ “Mộc dục”. Trong những ngày lễ này có trò chơi cướp nước khá độc đáo. Trong trò chơi này, dân của hai làng Pháp Vũ và Pháp Lôì chèo thuyền ra sông Dâu lấy nước đem về chùa Dâu, bên nào mang được nước về trước thì bên ấy sẽ thắng. Người xưa quan niệm rằng nếu làng Pháp Vũ lấy được nước đem về trước thì năm ấy mưa thuận gió hoà và được mùa, còn làng Pháp Lôì mà lấy được nước về trước thì năm ấy thế nào cũng xảy ra nhiều thảm hoạ khôn lường. Nhìn chung, những trò chơi này đều gắn tới *nước* - một hàng số chung cho mọi cư dân sống trong nền văn minh lúa nước ở Việt Nam và vùng Đông Nam Á.

Nghe nói Tứ Pháp rất linh thiêng, nên mỗi khi hạn hán, nhà nước phong kiến lại tổ chức lễ cầu đảo (tức cầu mưa lấy nước) khi thì tại chùa, khi thì rước tượng các “Bà” về kinh cầu đảo. Có khá nhiều ngôi chùa ra đời trong những lần cầu đảo, rước sách như vậy. Tại Hà Nội, chúng ta còn thấy có hai chùa nằm trên con đường đi này là chùa Sét, phường Giáp Lục - Hai Bà Trưng, được xây dựng vào thời Lý, hay chùa Dâu Thượng Phúc - Tả Thanh Oai - Thanh Trì được xây dựng vào đầu thời Lê. Như vậy, hình thức thờ Tứ Pháp là một hình thức

Phật giáo sơ khai ở Việt Nam những ngày đầu tiên đạo Phật được truyền bá vào nước ta. Mối quan hệ giữa Tứ Pháp - Đạo Phật Việt Nam buổi đầu cùng với tín ngưỡng thờ các Bà Mẹ - các nữ thần nông nghiệp, với các hiện tượng tự nhiên như mây - mưa - sấm - chớp là một vòng tròn khép kín lặp đi lặp lại nhiều lần. Tất cả chỉ nhằm tạo ra nước phục vụ cho cây lúa - một cây lương thực quan trọng của người Việt và cư dân Đông Nam Á ngày ấy.

II. “LỄ TẮM TƯỢNG” - “TẾT TẾ NƯỚC” Ở NGƯỜI KHMER - MẪU SỐ CHUNG CỦA CƯ DÂN TRỒNG LÚA NƯỚC

Người Khmer là một trong 54 dân tộc sinh sống trên đất Việt Nam. Người Khmer hiện sống tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Nét văn hoá đặc sắc của người Khmer chính là ngôi chùa của họ. Người Khmer Nam Bộ theo hệ phái Theravada hay còn gọi là Phật giáo Nam Tông hay Nam Truyền. Những lễ hội văn hoá của người Khmer mang đậm ảnh hưởng của văn hoá Phật giáo, nên họ cũng có những lễ hội Phật giáo như: Lễ Phật Đản, Lễ Tắm Tượng, Tết đón Năm Mới⁽¹⁾, v.v... Sau đây, chúng tôi trích giới thiệu một vài lễ hội có liên quan tới Phật giáo.

1. Lễ Phật Đản (*Bon pisakh Bâchea*)

Người Khmer theo quy tắc của Phật giáo Theravada⁽²⁾ nên tổ chức lễ Phật Đản vào ngày rằm tháng 5 Âm lịch là ngày Đức Phật thành đạo cũng là ngày viên tịch, nhập Niết Bàn của Ngài.

1. Còn gọi là Tết Tế Nước.

2. Cũng còn được gọi là Phật giáo Tiểu Thừa.

Lễ được tổ chức một ngày và một đêm. Cả ngày 15/5, người Khmer lên chùa dâng cơm cho các nhà sư và làm lễ tụng kinh kỉ niệm ngày Đức Phật ra đời. Suốt đêm ấy, đồng bào ở lại chùa cùng sư sãi đọc kinh tại chính điện để tưởng nhớ Đức Phật. Sáng ngày 16/5, lễ Phật Đản chấm dứt sau khi đồng bào dâng cơm cho các vị sư.

2. Tết Châul Chnam Thmei

Tết Châul Chnam Thmei ở người Khmer chính là ngày lễ tết đón năm mới. Tết này theo lịch của người Khmer, ngày đầu của năm bình thường được tính chính xác là ngày 13/4 Dương lịch, còn năm nhuận thì tính vào ngày 14/4 Dương lịch. Trong đêm 12/4, người ta đưa con trai vào chùa tu niệm, làm lễ thí phát quy y cho những nhà sư mới⁽³⁾. Tết Châul chnam thmei cứ 3 năm tết 3 ngày thì có một năm nhuận tết 4 ngày⁽⁴⁾.

Vào những ngày cận tết, nhà cửa được trang hoàng, quét dọn sạch sẽ gọn gàng, nhất là trang trí lộng lẫy. Họ chuẩn bị bánh mứt, trái cây để dâng lên chùa tạ những người có công với mình.

Mọi nghi thức của năm mới đều tập trung ở chùa. Đêm giao thừa ở mỗi chùa, những người cao tuổi cùng với các sư tổ chức tụng kinh tống tiễn năm cũ, đón chào năm mới, còn ở gia đình đều đốt đèn, thắp hương làm lễ đưa Têvâđâ (tiên thánh) cũ và rước Têvâđâ mới. Họ tin rằng Têvâđâ là những vị tiên được trời sai xuống để chăm lo cho dân chúng trong một năm, hết năm lại đưa vị khác xuống thay làm công việc đó.

Lễ vào năm mới được tổ chức như sau:

- Ngày Châul Sâng Kran Thmei: Từ sáng sớm, người Khmer đã thức dậy thật sớm, tắm gội sạch sẽ và thay y

phục mới. Sau đó, họ mang lễ vật lên chùa tham dự lễ rước Đại lịch năm mới (Maha Sâng Kran)⁽⁵⁾ dưới sự điều khiển của Achar có uy tín nhất. Nghi thức chào mừng năm mới được tổ chức trang trọng, mọi người xếp thành hàng một cách trật tự đi vòng quanh chính điện 3 lần. Sau lễ rước Sâng Kran, mọi người vào lễ Phật, tụng kinh mừng năm mới. Đêm đến, người ta có thể ở lại chùa nghe nhà sư thuyết pháp hoặc ra sân chùa tham gia các cuộc vui chơi, ca hát (Robam, Romvong).

- Ngày Vônbat: Đồng bào làm lễ dâng cơm sớm và trưa cho các vị sư sãi gọi là Vên Chông Han⁽⁶⁾. Trước khi ăn, các vị sư sãi phải tụng kinh làm lễ tạ ơn những người làm ra vật thực và cùng để đưa vật thực đến những linh hồn thiếu đói. Sau khi ăn, các nhà sư lại tụng kinh chúc phúc cho thí chủ. Tất cả những vật thực do lòng từ thiện của tín đồ mang đến thì dù ngon hay dở, các sư vẫn phải ăn gọi là nhận lễ, nếu không dùng tới là chê, là có tội.

Đến chiều, người ta cùng đắp các núi cát (gọi là Pun Phnôm Khsach). Mọi người tìm cát sạch đem về đổ thành đống xung quanh chùa, bên ngoài hành lang xung quanh chính điện. Vị Achar hướng dẫn đồng bào đắp thành những ngọn núi nhỏ ở tám hướng và làm rào

3. Xem phần lễ đi tu.

4. Ngày đầu năm mới gọi là Châul Sâng Kran Thmei; ngày giữa gọi là Vônbat và ngày cuối cùng gọi là Long Sak.

5. Lễ rước Sâng Kran xuất phát từ một huyền thoại Phật giáo là truyện Thômabal và Kabil Maha Prum (thần 4 mặt).

6. Theo tục lệ nhà chùa, vào ngày sóc, vọng hay ngày lễ, tín đồ đi lạy Phật ở chùa để bày tỏ lòng kính Phật, trọng Tăng, góp phần nuôi sống Tăng bằng cách mang cơm và thức ăn đến chung đậu để mời sư sãi.

bằng tre hoặc cây bao quanh núi cát. Những núi này tượng trưng cho vũ trụ, mỗi núi ở một hướng và núi thứ 9 ở giữa tức là trung tâm của đất - núi Mêru. Sau đó, họ làm lễ quy y cho núi và cho đến sáng hôm sau thì cho xuất thế⁽⁷⁾.

- *Ngày Long Sak*: Sau khi dâng cơm sáng và trưa cho các vị sư. Tín đồ sẽ chuẩn bị nước ướp hương thơm cùng nhang đèn đến chùa thờ Phật làm lễ tắm Phật. Lễ tắm Phật làm tại sân chùa. Chính giữa sân, người ta đặt ban thờ kết hoa xung quanh. Trên ban thờ đặt pho tượng Thích Ca sơ sinh một tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất.

Sư cả cùng các sư tăng, sa di, tì kheo trong chùa cùng tín đồ Phật tử ngồi xung quanh tụng kinh.

Sau khi tụng kinh xong, vị sư cả cầm ấm nước đã ướp hương thơm tưới lên khắp người tượng Phật. Buổi lễ tắm tượng bắt đầu. Sau vị sư cả là các sư, tì kheo, sa di, Phật tử lần lượt tưới nước tắm Phật.

Lễ tắm Phật ở người Khmer có điểm khác hơn người Việt Miền Bắc ở chỗ họ chuẩn bị nước thơm, khá nhiều nước vì sau khi tắm cho tượng Phật, người ta còn tổ chức tắm cho những vị sư cả cao niên. Buổi tắm cho sư cả cũng diễn ra ngay tại sân chùa.

Xong lễ tại chùa, người ta mời các vị sư đến tháp cốt làm lễ cầu siêu gọi là Băng Skâul cho vong linh những người chết.

Cuối cùng, họ về nhà làm lễ tắm tượng tại nhà. Sau đó, họ mời ông bà, cha mẹ đến để tạ lỗi, xin tha thứ những lỗi lầm thiếu sót trong năm qua và dâng quà, trái cây lên cha mẹ dùng. Mọi người chúc phúc cho nhau, cầu cho làm

lúa được mùa, chăn nuôi được tốt đẹp, mọi người sức khỏe dồi dào, nhiều may mắn. Tối đến, họ tiếp tục cúng bái, làm lễ Têvâđâ mới và tổ chức các cuộc vui chơi cho đến khuya mới chấm dứt.

Tuy có nhiều nét khác nhau giữa quan niệm của các buổi lễ tắm tượng, té nước cầu mưa (đảo vũ) hay các trò chơi dân gian như cướp nước (Luy Lâu)... thì người Việt hay người Khmer có nhiều nét tương đồng bởi các lễ hội đều bắt đầu từ văn hoá Phật giáo. Hơn nữa các dân tộc này còn có một nét chung là tính truyền thống từ hàng nghìn đời nay là nền văn minh lúa nước, trong đó “nước” là yếu tố không thể thiếu. Tất cả đều mong mưa – cầu mưa cho cây lúa tốt tươi, hứa hẹn một vụ mùa bội thu, mọi người no đủ.

III. LỄ TẮM TƯỢNG TẠI CHÙA HÀ NỘI HIỆN NAY

Lễ tắm tượng là một nghi thức quan trọng được cử hành vào ngày Phật Đản. Hiện nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam có quy định các chùa không đồng thời cùng một ngày tổ chức đại lễ Phật Đản. Việc cử hành đại lễ sẽ được phân theo cụm chùa tùy thuộc vào địa bàn cư trú, và uy tín của chùa. Ví dụ mỗi quận sẽ quy định một, hai chùa tổ chức Đại lễ và các chùa sẽ tổ chức vào các ngày khác nhau từ ngày 10 tháng Tư Âm lịch cho đến 15 tháng Tư Âm lịch. Đúng ngày Phật Đản (tức 15 tháng Tư), chùa Quán Sứ, trụ sở Giáo hội Phật giáo Việt Nam là nơi luôn cử hành Đại lễ này. Cách

7. Các nghi lễ này được lưu truyền và gìn giữ, theo Phật giáo gọi là Anisàng Pun Phnôm Khsach nghĩa là “Chuyện đắp núi cát”. Đây là một lễ hội mang tính chất dân gian khác với lễ Pchum Bon tuy mục đích đều giống nhau.

thức bài trí và quy trình tiến hành Đại lễ là thống nhất tại các chùa trên địa bàn Hà Nội. Dưới đây chúng tôi xin mô tả Đại lễ Phật Đản tại chùa Tứ Kỳ (tên chữ Linh Tiên tự) làm ví dụ minh họa.

Chùa Tứ Kỳ có tên chữ là Linh Tiên tự, thuộc làng Tứ Kỳ, huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội là ngôi chùa đang trong quá trình cải tạo thành một ngôi chùa lớn mang nhiều dáng dấp hiện đại. Toà tam bảo hai tầng, cùng Tứ Kỳ viên, toà tháp lớn đang còn xây dựng dang dở như báo hiệu một ngôi chùa lớn đẹp bắt đầu hình thành trên con đường từ phía Nam vào đến thủ đô Hà Nội.

Sáng ngày 13 tháng tư năm Quý Mùi, chùa tổ chức trọng thể lễ Phật Đản. Ngay từ nhiều ngày trước, nhà sư Thích Đàm Vĩnh cùng các sư tăng và Phật tử chuẩn bị cho buổi lễ trọng này. Đúng 7 giờ sáng ngày 13 tháng 4 năm 2547 (theo Phật Lịch) buổi lễ bắt đầu. Trên lễ đài đặt hai pho tượng Phật.

- Pho tượng thứ nhất là Phật Thích Ca sơ sinh, một tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất. Sau lưng là vòng hào quang lớn, trên đó có ghi dòng chữ "Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn". Đôi chân của ngài đứng trên toà sen mà toà sen này đặt trên quả địa cầu. Phía mặt địa cầu mà mọi người có thể nhìn thấy được là hình đất nước Việt Nam dải chữ S có tô màu đỏ. Phía dưới đó là màu xanh của biển cả nổi lên dòng chữ India - có nghĩa là Ấn Độ, quê gốc phát tích ra đạo Phật.

- Dưới chân quả địa cầu là ban thờ thứ hai sơn son thếp vàng. Trên ban thờ lại là hình ảnh của Thích Ca sơ sinh đứng một tay chỉ lên trời một tay chỉ xuống đất, dưới chân là một toà sen

bằng gỗ. Pho tượng này có đôi vòng hoa quấn quanh cổ.

Dưới sân chùa là một số tầng ni, Phật tử và các quan chức đại diện cho các cơ quan đoàn thể của địa phương. Sau những lời tán dương công đức hoàng dương đạo pháp của Đức Phật, cũng như ôn lại những sự kiện bi thương, oanh liệt của Ngài - những ngày mới sinh cũng như những ngày đầu xuất gia nhà sư Thích Đàm Vĩnh - trụ trì chùa Linh Tiên, cảm ơn các quan khách và các tăng, ni, Phật tử đã tới dự buổi lễ tẩm tượng.

Sau lời phúc đáp, các tăng, ni, Phật tử cùng quan khách tham gia buổi lễ phóng sinh (chim bồ câu) và tiến hành thả các chùm bóng bay như một thông điệp nhắn nhủ tới mọi người hãy thương yêu nhau trong một xã hội vì hoà bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Sau những giây phút linh thiêng của lễ phóng sinh là nghi lễ tẩm Phật. Dẫn đầu đoàn là nhà sư Thích Đàm Vĩnh với một gáo nước thanh tịnh trong tay, nhà sư dội nước lên người Đức Phật với tâm niệm nhằm gột bỏ "khổ não" trong tâm của các chúng sinh. Sau đó là các tăng, ni, Phật tử lần lượt thực hiện nghi lễ tẩm tượng Đức Phật.

Lễ Phật Đản tổ chức tẩm tượng Phật bắt đầu từ ngày 13 tháng 4 và kéo dài cho tới ngày rằm tháng Tư âm lịch để cho tất cả các Phật tử đều có dịp được gột rửa những "khổ đau" trong tâm mình.

Lễ tẩm tượng không có gì mới, bởi người Việt Nam vốn là những tộc người sống trong khu vực "nền văn minh lúa nước" do vậy yếu tố "nước" là yếu tố đầu tiên và quan trọng cho một vụ mùa bội thu. Những gì diễn ra tại chùa Linh

Tiền ngày 13 tháng tư âm lịch vừa nêu chỉ là sự tái hiện của một quá khứ lịch sử dân tộc ta đầu Công nguyên.

IV. THAY CHO LỜI KẾT

Cho dù các buổi lễ dưới hình thức như tắm tượng Phật, hay cướp nước, hay cầu đảo mong mưa thì đó vẫn là những ngày lễ trọng của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước.

Gần đây, trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, bằng sức mạnh của trí óc, bằng sức mạnh của máy móc công nghiệp, con người hiện đại đã “*vắt đất ra nước, thay trời làm mưa*”, và bận rộn với cuộc sống của cơ chế thị trường nên đã có phần xao nhãng những lễ hội truyền thống. Việc tổ chức lại những lễ tắm tượng, lễ cầu mưa nhằm ôn lại những truyền thống tốt đẹp của tổ tiên là sự trở về với nguồn cội, có tác dụng tích cực cho công cuộc Đổi mới và xây dựng một xã hội hiện đại. Thiết nghĩ, rồi đây sẽ có nhiều chùa, có nhiều nơi tổ chức những buổi lễ như vậy.

Chỉ có điều, do quá lâu chúng ta không tổ chức những buổi lễ như thế nên việc tổ cho Phật tử tắm tượng còn nhiều điều phải bàn.

Trước tiên là quy định đường đi cho các Phật tử lên tắm tượng. Vì vào tháng này, trời rất nắng, oi bức, số người mong muốn được tắm Phật thì nhiều, nên họ tìm mọi cách để đến được chỗ tắm Phật. Chính điều này gây ra những “*ảnh hưởng tiêu cực*” trong số người tham dự lễ tắm tượng Phật.

Bên cạnh chúng tôi lúc ấy là các bà, các mẹ tuổi đã lớn, xếp hàng lặng lẽ trong cái nắng oi ả mong được cầm gáo nước mát tắm tượng Đức Phật nhằm “*làm dịu đi cái tâm bức bối khổ não*” của mình. Song vì Ban tổ chức không quy định rõ đường đi nên khá nhiều người chen ngang từ phía trên xuống. Do vậy, chúng tôi thấy có bà cụ đã nói: “Phật chỉ chứng cho những người đi dưới lên chứ không chứng cho những người đi từ trên xuống”. Để giải thích thêm cho ý của mình, bà cụ nói: “Phật không chứng cho những người đi từ trên xuống tắm cho Ngài”. Bất chấp ý kiến của cụ, nhiều người vẫn cứ chen lấn dẫn tới nhiều lộn xộn.

Có một điều nữa cũng cần rút kinh nghiệm là việc lấy nước tắm cho Phật mang về nhà lấy khước. Đây là một ý tốt song cũng là vấn đề mà Ban tổ chức nên rút kinh nghiệm vì có người lấy quá nhiều, trong khi đó nước ở dưới chân Đức Phật thì quá ít, trong khi dòng người rất đông đứng dưới trời nắng nên đã bức tức, la ói om xòm. Chính các Phật tử cũng không đồng tình lắm với hiện tượng này.

Tóm lại, lễ tổ chức tắm tượng Đức Phật nhân ngày Phật Đản là một lễ trọng rất cần được tổ chức và nhân rộng ra nhiều chùa tại Hà Nội cũng như những nơi khác. Song để buổi lễ đạt kết quả, theo chúng tôi, Ban tổ chức ở các chùa nên quy định cách thức tắm tượng, đường đi bắt buộc khi lên tắm tượng tránh những phiền toái như tại chùa Tú Kỳ./.